

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28/01/2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Nghệ

2. Ông Phạm Văn Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 538/2021/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 31/12/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 04a/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh X vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2001 tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Nay chị xác định tình cảm không còn, không thể

đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn X.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn X có 03 con chung là cháu Nguyễn Kiều A, sinh ngày 09/9/2001; cháu Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 12/9/2006 và cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 19/8/2016. Hiện nay cháu Kiều A đã trưởng thành chị không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu Y và cháu S chị đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu, chị không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo cung cấp của tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện Sơn Dương sau khi kết hôn vợ chồng anh X, chị H chung sống và làm ăn tại tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu chung sống bình thường nhưng khoảng vài năm trở lại đây anh X, chị H có phát sinh mâu thuẫn về làm ăn kinh tế. Hiện nay anh X đi làm ăn xa nhà, không có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng mới về nhà. Anh X đi đâu, làm gì tổ dân phố không nắm được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn X trốn tránh, không hợp tác làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn X; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 12/9/2006 và cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 19/8/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn X kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Nguyễn Văn X đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Anh Nguyễn Văn X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị H và anh X xác định: Chị H và anh X kết hôn vào năm 2001. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian chung sống giữa hai anh chị bình thường nhưng khoảng vài năm trở lại đây thì có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc làm ăn kinh tế. Hiện nay anh X cũng đang đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về địa phương. Bản thân chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh X không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh X cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn X đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết ly hôn chị H đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 12/9/2006 và cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 19/8/2016. Anh X hiện nay lại đang đi làm ăn xa nhà không có mặt tại địa phương. Bản thân cháu Y cũng thể hiện nguyện vọng muốn được ở cùng chị H. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cháu Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 12/9/2006 và cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 19/8/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn X không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Nguyễn Văn X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn X.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 12/9/2006 và cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 19/8/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001834 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Văn X không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND thị trấn S;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

